

Số: **101/2018/DS-PT**

Ngày: 14/3/2018

*V/v: “Yêu cầu chấm dứt
hành vi cản trở QSD đất
trái luật; yêu cầu hủy hợp
đồng chuyển nhượng QSD
đất và hủy giấy chứng
nhận QSD đất”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Tư

Cùng các Thẩm phán: Ông Nguyễn Biên Thùy

Ông Phạm Văn Ngọt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Cẩm Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: ông Đoàn Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2018/TLPT-DS ngày 32/01/2018 về “*Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở QSD đất trái luật; yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng QSD đất và hủy giấy chứng nhận QSD đất*”

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 63/2017/DS-ST ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 14/2018/QĐ-PT ngày 22/02/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 21/2018/QĐ-PT ngày 07/3/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thanh H, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre, ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1964; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre (có mặt)

Bị đơn: Ông Đỗ Văn B, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre, ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đệ Nh, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 443, khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh Bến Tre (có mặt).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/- Bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1937 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Hòa A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre

2/- Sở Tài nguyên – Môi trường tỉnh Bến Tre;

Địa chỉ trụ sở: Số 01, đường Trần Quốc Tuấn, phường 2, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre;

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Ch – Giám đốc Sở Tài nguyên – Môi trường tỉnh Bến Tre (xin giải quyết vắng mặt);

Người kháng cáo: ông Đỗ Văn B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm;

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/3/2017, bản tự khai, biên bản hòa giải không thành và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Lê Thanh H và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 25 tháng 11 năm 2016, bà Bùi Thị Đ ký kết hợp đồng chuyển nhượng cho ông Lê Thanh H 1.981,5m² đất thuộc thửa số 338, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp Phú Thạnh, xã Phú Mỹ, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre với giá 450.000.000 đồng. Ông H đã trả tiền xong cho bà Đ và đã được Sở Tài nguyên – Môi trường tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 07 tháng 12 năm 2016. Trước khi nhận chuyển nhượng đất từ bà Đ, ông H biết ông Đỗ Văn B đang ở tạm trên đất và anh có báo cho ông B biết việc anh mua đất của bà Đ nhưng ông B không có hành động gì cản trở việc mua bán này. Đến khi ông H vào canh tác trên đất thì ông B cản trở, không cho ông H vào canh tác đất nên ông H gửi đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ, huyện Mỏ Cày Bắc giải quyết. Tại biên bản giải quyết thắc mắc của ông Đỗ Văn B ngày 24 tháng 02 năm 2017, ông B hứa trong một tháng sẽ đi nơi khác, trả đất cho ông H nhưng sau đó ông B không thực hiện mà tiếp tục cản trở việc sử dụng đất của anh H. Khi ông H nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ bà Đ thì trên đất đã có hai ngôi nhà của bà Đ. Bà Đ cam kết sau khi làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất xong thì sẽ tháo dỡ, di dời nhà, giao đất cho ông H. Thực tế thì bà Đ đã tháo dỡ ngôi nhà lớn, chỉ còn lại ngôi nhà nhỏ hiện ông B đang chiếm ở.

Nay ông H yêu cầu Tòa án buộc ông B chấm dứt hành vi cản trở anh thực hiện quyền sử dụng đối với thửa đất số 338, tờ bản đồ số 11, ấp Phú Thạnh, xã Phú Mỹ, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, di dời đất và giao trả cho anh thửa đất nêu trên. Ông H cam kết để ông B và gia đình được đi vào đất để chăm sóc mộ của cha ông B.

Mặc dù vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng tại Đơn yêu cầu phản tố đề ngày 03 tháng 4 năm 2017, bản tự khai đề ngày 24 tháng 4 năm 2017 và biên bản hòa giải không thành ngày 13 tháng 9 năm 2017, anh Đỗ Văn B và người đại diện theo ủy quyền của ông B trình bày: Năm 1997, ông B được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Lách cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với các thửa đất số 1230, 1231 và 1271 ở ấp Phú Thạnh, xã Phú Mỹ. Đến năm 2013, do bà Đ có tranh chấp nên Ủy ban nhân dân

huyện Mỏ Cày Bắc đã ra Quyết định thu hồi hai thửa đất 1230 và 1231 và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đ đối với hai thửa đất nêu trên. Việc Ủy ban nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với hai thửa đất nêu trên thì ông B biết và đã nhận được Quyết định thu hồi nhưng việc Ủy ban nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đ hai thửa đất này thì ông B không biết. Tuy ông B ở trên đất này từ năm 1984 đến nay nhưng khi bà Đ bán đất cho ông H thì ông B cũng không hay biết. Đến khi ông H vào canh tác trên đất thì ông B biết và hai bên xảy ra tranh chấp.

Nay ông H yêu cầu ông B chấm dứt hành vi cản trở và giao đất cho ông H, ông B không đồng ý và yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Bùi Thị Đ và ông Lê Thanh H, đồng thời hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà cơ quan có thẩm quyền đã cấp cho ông H.

Tại bản tự khai đề ngày 24 tháng 4 năm 2017 và biên bản hòa giải không thành ngày 13 tháng 9 năm 2017, bà Bùi Thị Đ và người đại diện theo ủy quyền của bà Đ trình bày: Thửa đất số 338, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp Phú Thạnh, xã Phú Mỹ do Nhà nước thu hồi của ông B vào năm 2013 và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đ vào năm 2014. Đến năm 2016, bà Đ chuyển nhượng thửa đất nêu trên cho ông H là hoàn toàn hợp pháp nên bà Đ không đồng ý với yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà và ông H.

Tại Công văn số: 981/STNMT-VPĐK ngày 24 tháng 4 năm 2017, Sở Tài nguyên – Môi trường tỉnh Bến Tre nêu việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Lê Thanh H đối với thửa đất số 338, tờ bản đồ số 11, ấp Phú Thạnh, xã Phú Mỹ, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre dựa trên cơ sở: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Bùi Thị Đ và ông Lê Thanh H đã được Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ chứng thực số: 342, ngày 25 tháng 11 năm 2016. Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Lê Thanh H là đúng quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 63/2017/DS-ST ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc quyết định:

Áp dụng các điều 164, 166 và 169 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 203 Luật Đất đai năm 2013 ; các điều 147, 157, 158, 165, 166, Điểm c Khoản 1 Điều 217, Khoản 2 Điều 218, các điều 227, 228 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự ; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ; Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thanh H. Cụ thể tuyên :

1. Buộc ông Đỗ Văn B chấm dứt các hành vi cản trở ông Lê Thanh H thực hiện các quyền của chủ sử dụng đất đối với thửa đất số: 338, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp Phú Thạnh, xã Phú Mỹ, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

2. Buộc ông Đỗ Văn B đi khỏi thửa đất số: 338, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp Phú Thạnh, xã Phú Mỹ, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre và giao trả cho ông Lê

Thanh H toàn bộ thửa đất số: 338, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp Phú Thạnh, xã Phú Mỹ, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (có họa đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo).

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố của bị đơn Đỗ Văn B về việc yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng giữa ông Lê Thanh H và bà Bùi Thị Đ.

4. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố của bị đơn Đỗ Văn B về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lê Thanh H do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 07 tháng 12 năm 2016.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 02/01/2018 ông Đỗ Văn B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy án sơ thẩm.

Tại phiên Toà phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Văn B giữ nguyên quan điểm kháng cáo, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng theo pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: sau khi cấp sơ thẩm thụ lý vụ án thì đến ngày 03/4/2017 ông B có đơn yêu cầu phản tố hủy hợp đồng chuyển nhượng đất giữa bà Đ và ông H đồng thời yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông H. Theo quy định tại Điều 34 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 32 luật tố tụng hành chính thì yêu cầu phản tố của ông B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp tỉnh, cấp sơ thẩm giải quyết là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Căn cứ vào Điều 308, 310 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị đơn, hủy án sơ thẩm, giao toàn bộ hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc xét xử lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ nhận thấy: phần đất tranh chấp thuộc thửa số 338, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp Phú Thạnh, xã Phú Mỹ, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. Theo ông H trình bày thì phần đất này ông nhận chuyển nhượng của bà Bùi Thị Đ vào ngày 25/11/2016. Khi ông H canh tác đất thì ông B có hành động cản trở nên ông yêu cầu Tòa án buộc ông B chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất. Ông B cho rằng việc chuyển nhượng đất giữa bà Đ và ông H thì ông không biết, hiện nay ông đang sinh sống và canh tác trên phần đất tranh chấp nên ông yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng chuyển nhượng đất giữa bà Đ và ông H, đồng thời ông yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp cho ông H vào ngày 07/12/2016.

HĐXX nhận thấy, ngày 25/11/2016 bà Bùi Thị Đ lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 338, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp Phú Thạnh, xã Phú Mỹ, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. Hợp đồng chuyển nhượng được lập thành văn bản, được UBND xã Phú Mỹ chứng thực số 342. Tại thời điểm chuyển nhượng thì bà Đ là người đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất là do hai bên tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng chuyển

nhượng phù hợp không vi phạm điều cấm của pháp luật. Như vậy, hợp đồng chuyển nhượng đất giữa bà Đ và ông H là đúng quy định của pháp luật. Trước đây phần đất này ông B đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích là 6.125m² nhưng sau đó bà Đ có yêu cầu nên UBND huyện Mỏ Cày Bắc đã ra quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 1230 với diện tích là 300m² và thửa 1231 với diện tích là 1.675m² tờ bản đồ số 07 tọa lạc tại ấp Phú Thạnh, xã Phú Mỹ, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. Đồng thời, bà Bùi Thị Đ đồng ý để cho ông B quản lý, sử dụng thửa đất số 1271 tờ bản đồ số 07 với diện tích là 4.050m² tọa lạc tại ấp Phú Thạnh, xã Phú Mỹ, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đ trước đây thì ông B không có ý kiến gì về việc UBND huyện Mỏ Cày Bắc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông B và cấp lại cho bà Đ.

Theo người đại diện của Sở Tài nguyên – Môi trường tỉnh Bến Tre thì việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Thanh H đối với thửa đất số 338, tờ bản đồ số 11, ấp Phú Thạnh, xã Phú Mỹ, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre là đúng quy định của pháp luật. Mặt khác, tại “Biên bản về việc giải thích thắc mắc của ông Đỗ Văn B đối với việc sử dụng đất của ông Lê Thanh H” do Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ, huyện Mỏ Cày Bắc lập ngày 24 tháng 02 năm 2017 thì ông Đỗ Văn B cam kết trong thời hạn một tháng, kể từ ngày 24 tháng 02 năm 2017 sẽ đi khỏi thửa đất và sẽ không có hành vi cản trở ông H vào canh tác đất nhưng ông B không thực hiện là vi phạm cam kết. Như vậy, việc ông B có hành vi cản trở ông H thực hiện quyền của chủ sử dụng đất là vi phạm pháp luật, nên yêu cầu của ông H là có căn cứ chấp nhận.

Xét yêu cầu của ông B về việc hủy hợp đồng chuyển nhượng đất giữa bà Đ và ông H, đồng thời yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông H vào ngày 07/12/2016, HĐXX nhận thấy: hợp đồng chuyển nhượng đất giữa bà Đ và ông H vào ngày 25/11/2016 là phù hợp với quy định của pháp luật, hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Sở Tài nguyên và Môi trường Bến Tre thực hiện đúng quy định. Do đó, yêu cầu của ông B là không có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của ông B kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm vì lý do ông B yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện và trên đất hiện nay còn có 02 người con của ông B cùng sinh sống. HĐXX xét thấy, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H là đúng trình tự thủ tục nên không phải hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà sở Tài nguyên và Môi trường đã cấp cho ông H, đồng thời không cần thiết phải chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp tỉnh giải quyết theo thẩm quyền. Tại thời điểm xét xử vụ án ở cấp sơ thẩm thì các người con của ông B chưa đủ 15 tuổi. Bên cạnh đó, UBND xã Phú Mỹ xác nhận chỉ một mình ông B sống trên đất. Do vậy, cấp sơ thẩm tuyên buộc ông B phải di dời nhà, trả đất cho ông H là có cơ sở.

Từ những phân tích trên, HĐXX nhận thấy cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh H, đình chỉ yêu cầu phản tố của ông Đỗ Văn B là có căn cứ và

phù hợp với quy định của pháp luật. Ông B kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa yêu cầu hủy án sơ thẩm là không cần thiết và không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Ông B là thương binh nên ông được miễn nộp tiền án phí, cấp phúc thẩm cần phải điều chỉnh phần án phí cho phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo ông Đỗ Văn B, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 63/2017/DS-ST ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc. Cụ thể tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Thanh H. Buộc ông Đỗ Văn B chấm dứt các hành vi cản trở ông Lê Thanh H thực hiện các quyền của chủ sử dụng đất đối với thửa đất số: 338, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp Phú Thạnh, xã Phú Mỹ, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

2. Buộc ông Đỗ Văn B đi khỏi thửa đất số: 338, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp Phú Thạnh, xã Phú Mỹ, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre và giao trả cho ông Lê Thanh H toàn bộ thửa đất số: 338, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp Phú Thạnh, xã Phú Mỹ, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (có họa đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo).

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố của bị đơn Đỗ Văn B về việc yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng giữa ông Lê Thanh H và bà Bùi Thị Đ.

4. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố của bị đơn Đỗ Văn B về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lê Thanh H do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 07 tháng 12 năm 2016.

5. Về chi phí tố tụng khác:

Ông Đỗ Văn B phải chịu chi phí về việc xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 1.367.000 (Một triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng. Số tiền này ông Lê Thanh H đã nộp xong nên buộc ông Đỗ Văn B hoàn trả cho ông Lê Thanh H 1.367.000 (Một triệu ba trăm sáu mươi bảy nghìn) đồng.

Hoàn trả cho ông Lê Thanh H số tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản còn lại là 3.633.000 (Ba triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn) đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

6. Về án phí:

Hoàn trả cho ông Đỗ Văn B số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà ông Đỗ Văn B đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0008365 ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Hoàn trả cho ông Đỗ Văn B số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0009020 ngày 02/01/2018 của Chi cục thi hành án dân huyện Mỏ Cày Bắc.

Trường hợp quyết định, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- Phòng GĐKT;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Tư